

Yên Dũng, ngày 23 tháng 09 năm 2026

DANH SÁCH NGƯỜI HOÀN THÀNH QUÁ TRÌNH THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

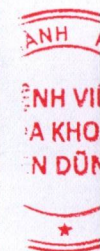
1. Tên cơ sở hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh: **BỆNH VIỆN ĐA KHOA YÊN DŨNG**
2. Địa chỉ: Tổ dân phố Nham Biền, phường Yên Dũng, thành phố Bắc Ninh
3. Danh sách người thực hành khám bệnh, chữa bệnh:

T T	Họ tên người thực hành	Số CCCD	Đang làm việc tại cơ sở KBCB	Văn bằng, chứng chỉ ngày cấp	Chức danh đăng ký thực hành	Phạm vi hoạt động chuyên môn đăng ký thực hành	Thời gian đăng ký thực hành	Nội dung thực hành/bộ phận chuyên môn	Người hướng dẫn thực hành (họ tên, số CCHN, ngày cấp, trình độ, phạm vi chuyên môn)	Giấy xác nhận QTTH cơ sở đã cấp (Số ký hiệu ngày cấp)
1	Mùng Thị Ngân	0241940 10003	Không	Trung cấp Y sỹ. Cấp ngày 06/10/201 7	Y sỹ	Y sỹ đa khoa	09 tháng (từ ngày 01/8/2025 - 30/4/2026)	- 03 tháng tại khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc. - 06 tháng KBCB tại các khoa: Nội, Nhi, Ngoại, CSSKSS và PS, RHM- M-TMH, YHCT và PHCN,XN.	1. Tạ Thị Thu Hoài; Số CCHNL: 006419/BG-CCHN ngày cấp 25/08/2017; Phạm vi chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội - Nhi; 2. Nguyễn Văn Cường; Số CCHN: 006380/BG-CCHN; ngày cấp 21/8/2017; Phạm vi chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh hệ Ngoại- sản. 3. Giáp Thị Thảo Linh; Số CCHN: 008018/BG-CCHN; ngày cấp 16/4/2021; Phạm vi chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. 4. Nguy Thị Thương; Số CCHN: 006066/BG-CCHN; ngày cấp 08/7/2020; Phạm vi chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội-Nhi.	Số 01/GXNTH ngày 23/9/2026



									5. Phan Thị Nhân; Số CCHN: 000756/BG-CCHN; ngày cấp 22/05/2013; Phạm vi chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phụ sản; KBCB chuyên khoa Ngoại. 6. Hà Văn Bảo; Số CCHN: 001793/BG-CCHN; ngày cấp 31/10/2013; Phạm vi chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền; Phục hồi chức năng - vật lý trị liệu. 7. Nguyễn Thị Huệ; Số CCHN: 0005163/BG-CCHN; ngày cấp 30/03/2016; Phạm vi chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT. 8. Dương Thị Hạ; Số CCHN: 0004873 /BG-CCHN; ngày cấp 31/8/2015; Phạm vi chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh hệ nội nhi; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa mắt. 9. Nguyễn Văn Ba; Số CCHN: 001823 BG-CCHN; ngày cấp 31/10/2013; Phạm vi chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội Nhi; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai mũi họng. 10. Dương Ngọc Tân; Số CCHN: 0004037 /BG-CCHN ngày cấp 24/4/2015; Phạm vi chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt. 11. Phùng Văn Hào; Số CCHN: 001783 BG-CCHN; cấp ngày 28/04/2017; Phạm vi chuyên môn: Chuyên khoa Xét nghiệm.	
--	--	--	--	--	--	--	--	--	---	--

									12. Hoàng Văn Hường; Số CCHN: 000202/BG-CCHN, ngày cấp 14/12/2012; Phạm vi chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt; Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội - Nhi (Bổ sung tại Quyết định số 1001/QĐ-SYT do Sở Y tế Bắc Giang cấp ngày 05/9/2014).	
2	Trần Thị Nga	0241780 01238	Nhân viên, Bệnh viện Đa khoa Yên Dũng	Trung cấp Y học cổ truyền; Ngày cấp 30/5/2025	Y sĩ	Y sĩ Y học cổ truyền	09 tháng (từ ngày 01/8/2025 - 30/4/2026)	- 03 tháng tại khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc. - 06 tháng KBCB tại các khoa: Nội, Nhi, Ngoại, RHM-M-TMH, YHCT và PHCN.	1. Tạ Thị Thu Hoài; Số CCHNL: 006419/BG-CCHN ngày cấp 25/08/2017; Phạm vi chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội - Nhi. 2. Hà Văn Bảo; Số CCHN: 001793/BG-CCHN; ngày cấp 31/10/2013; Phạm vi chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền; Phục hồi chức năng - vật lý trị liệu. 3. Nguyễn Thị Huệ; Số CCHN: 0005163/BG-CCHN; ngày cấp 30/03/2016; Phạm vi chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT. 4. Nguyễn Thị Thương; Số CCHN: 006066/BG-CCHN; ngày cấp 08/7/2020; Phạm vi chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội-Nhi 5. Nguyễn Văn Cường; Số CCHN: 006380/BG-CCHN; ngày cấp 21/8/2017; Phạm vi chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh hệ Ngoại-sản. 6. Giáp Thị Thảo Linh; Số CCHN: 008018/BG-CCHN; ngày cấp 16/4/2021; Phạm vi chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. 7. Dương Thị Hạ; Số CCHN: 0004873 /BG-CCHN; ngày cấp	Số 02/GXNTH ngày 23/9/2026



									31/8/2015; Phạm vi chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh hệ nội nhi; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa mắt. 8. Hoàng Văn Hương; Số CCHN: 000202/BG-CCHN, ngày cấp 14/12/2012; Phạm vi chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt; Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội - Nhi (Bổ sung tại Quyết định số 1001/QĐ-SYT do Sở Y tế Bắc Giang cấp ngày 05/9/2014). 9. Đỗ Thị Hà Chung; Số CCHN: 006357/BG-CCHN do Sở Y tế Bắc Giang cấp ngày 31/07/2017; Phạm vi hành nghề: Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Bổ sung chuyên khoa da liễu (Bổ sung Quyết định Số 719/QĐ-SYT do Sở Y tế Bắc Giang cấp ngày 08/04/2024).	
3	Hoàng Minh Đức	0240730 03552	Viên chức, Trạm Y tế Đa Mai	Bác sỹ đa khoa, ngày cấp 25/9/2007	Bác sỹ	Bác sỹ Y khoa	12 tháng (từ ngày 15/5/2025 - 13/7/2026)	- 03 tháng tại khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc. - 09 tháng KBCB tại các khoa: Nội, Nhi, Ngoại, CSSKSS và PS, RHM-M-TMH, YHCT và PHCN, XN,	1. Dương Văn Lâm; Số CCHN: 001796/BG-CCHN do Sở Y tế Bắc Giang cấp ngày 31/10/2013; Phạm vi hành nghề: Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội - Nhi. 2. Nguyễn Trọng Huân; Số CCHN: 005559/BG-CCHN do Sở Y tế Bắc Giang cấp ngày 08/7/2016; Phạm vi hành nghề: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại - Sản. 3. Giáp Thị Thảo Linh; Số CCHN: 008018/BG-CCHN; ngày cấp 16/4/2021; Phạm vi chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. 4. Nguyễn Thị Thương; Số CCHN: 006066/BG-CCHN; ngày cấp	Số 03/GXNTH ngày 23/9/2026

CĐHA-
TDCN.

08/7/2020; Phạm vi chuyên môn:
Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội-Nhi.

5. Phan Thị Nhân; Số CCHN:
000756/BG-CCHN; ngày cấp
22/05/2013; Phạm vi chuyên môn:
Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa
phụ sản; KBCB chuyên khoa Ngoại.

6. Hà Văn Bảo; Số CCHN:
001793/BG-CCHN; ngày cấp
31/10/2013; Phạm vi chuyên môn:
Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học
cổ truyền; Phục hồi chức năng - vật
lý trị liệu.

7. Nguyễn Thị Huệ; Số CCHN:
0005163/BG-CCHN; ngày cấp
30/03/2016; Phạm vi chuyên môn:
Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT.

8. Dương Thị Hạ; Số CCHN:
0004873 /BG-CCHN; ngày cấp
31/8/2015; Phạm vi chuyên môn:
Khám bệnh, chữa bệnh hệ nội nhi;
Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa
mắt.

9. Nguyễn Văn Ba; Số CCHN:
001823 BG-CCHN; ngày cấp
31/10/2013; Phạm vi chuyên môn:
Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội Nhi;
Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa
Tai mũi họng.

10. Dương Ngọc Tân; Số CCHN:
0004037 /BG-CCHN ngày cấp
24/4/2015; Phạm vi chuyên môn:
Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa;
Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa
Răng Hàm Mặt.

11. Phùng Văn Hào; Số CCHN:
001783 BG-CCHN; cấp ngày



									28/04/2017; Phạm vi chuyên môn: Chuyên khoa Xét nghiệm. 12. Hoàng Văn Hưởng; Số CCHN: 000202/BG-CCHN, ngày cấp 14/12/2012; Phạm vi chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt; Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội - Nhi (Bổ sung tại Quyết định số 1001/QĐ-SYT do Sở Y tế Bắc Giang cấp ngày 05/9/2014). 13. Hoàng Văn Xuân; Số CCHN: 001773/BG-CCHN do Sở Y tế Bắc Giang cấp ngày 28/04/2017; Phạm vi hành nghề: Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh; Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội - Nhi. 14. Đỗ Thị Hà Chung; Số CCHN: 006357/BG-CCHN do Sở Y tế Bắc Giang cấp ngày 31/07/2017; Phạm vi hành nghề: Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Bổ sung chuyên khoa da liễu (Bổ sung Quyết định Số 719/QĐ-SYT do Sở Y tế Bắc Giang cấp ngày 08/04/2024).	
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Nơi nhận:

- Sở Y tế (báo cáo);
- Khoa, phòng, Website đơn vị;
- Lưu: VT, KHN-VĐ.

GIÁM ĐỐC



Đặng Hữu Tuấn